

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI I
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI I

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI I TRADING AND CONSTRUCTION ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANOI I_CON.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107662736

3. Ngày thành lập: 12/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 209, đường Phan Bá Vành, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc giàn giáo và mặt bằng + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.	4390
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Vận tải đường ống	4940
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
25.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Phá dỡ	4311
28.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
30.	Đúc kim loại màu	2432
31.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
34.	Cho thuê xe có động cơ	7710
35.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
36.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
39.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
40.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
42.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
46.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
47.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: -Xây dựng công trình công nghiệp , trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. Nhóm này cũng gồm: Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
51.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
52.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG THÚY HẰNG	Phòng 401 Chung cư 16B Nguyễn Thái Học, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	033184001752	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN MẠNH HUYỀN	Số nhà 34, Khu tập thể Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	112238977	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN HỒNG KIÊN	Phòng 401 Chung cư 16B Nguyễn Thái Học, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	60,000	111567552	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181009981

Ngày cấp: 14/10/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 209, đường Phan Bá Vành, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 209, đường Phan Bá Vành, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội